TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 67/2023/HS-PT
Ngày 12 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

Các Thẩm phán: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**

Ông **Trần Anh Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông **Võ Khôi Tuân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2023/TLPT –HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo PT do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại là bà VTT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH.

- Bị cáo có kháng cáo:

PT- sinh năm 1958 tại NH, KH. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn NT, xã NS, thị xã NH, KH; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông PH (đã chết); Con bà NTM (đã chết); Vợ TTQ(sinh năm 1962); Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo:

Bà VTT, sinh năm: 1973: Nơi cư trú: Thôn XH 1, xã NP, thị xã NH, tỉnh KH (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 01 tháng 7 năm 2022, PTđiều khiển xe mô tô biển số 79R2 - 7595 lưu hành trên đường Quốc lộ 26A hướng từ NH đi ĐK. Khi đến Km 04+500 thuộc thôn XH2, xã NP, thị xã NH, KH; T phát hiện bà TTL đi bộ từ phần đường phải qua phần đường trái theo hướng di chuyển của T ở khoảng

cách 10m. T bấm còi và điều khiển xe tránh bà L về phía bên trái, do bà L tiếp tục đi qua đường nên xe mô tô do T điều khiển đã tông bà L gây tai nạn giao T tại làn đường xe cơ giới. Hậu quả bà L bị thương, sau đó chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 402/GĐHS-TTPY ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh KH kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà TTL choáng không hồi phục do đa chấn thương.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao T là đoạn đường nhựa bằng phẳng, tầm nhìn xa tốt; giữa đường có vạch kẻ đường dạng đứt quãng màu vàng phân chia thành hai phần đường, hướng NH đi ĐK và ngược lại; trên mỗi phần đường có vạch kẻ đường liền màu trắng phần chia thành 02 làn đường; làn đường bên phải rộng 02m và làn đường bên trái rộng 03m50, tiếp giáp với đường nhựa là lề đất. Điểm mốc là trụ Km H500 trên lề đất bên phải hướng NH đi ĐK và xác định hướng NH đi ĐK, mép đường nhựa bên phải làm chuẩn tiến hành khám nghiệm hiện trường. Sau tai nạn, xe mô tô biển số 79R2 - 7959 ngã trên mặt đường, đầu xe quay về lề đất bên phải, đuôi quay về lề đất bên trái; từ tâm trục bánh trước và bánh sau xe cách mép đường chuẩn lần lượt là 5m00 và 6m20; từ tâm trục bánh sau xe đến điểm mốc trụ Km H500 là 50m00; xe mô tô để lại vết cày xước trên mặt đường dài 12m, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 04m20, điểm cuối tiếp giáp gác chân trái xe. Tại hiện trường có 01 vùng dịch màu đỏ dạng máu, kích thước 0m30 x 0m20 ở làn đường bên phải; khoảng cách từ tâm vết đến mép đường chuẩn và đến điểm đầu vết cày xước lần lượt là 01m30 và 06m80.

Tại biên bản khám nghiện hiện trường phương tiện liên quan đến vụ tại nạn giao T thì sau tai nạn: Các bộ phận xe mô tô biển số 79R2-7595 gồm phần mũi bên trái ở mặt ngoài dè chắn bùn trước, góc bên trái của nắp nhựa trước tay lái, thân của nút gắn gương chiếu hậu, phần trên và giữa mặt ngoài của cánh yếm bên trái, phần đuôi nút gắn gác chân bên trái bị trầy xước sơn.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô 79R2-7595 Cơ quan điều tra Công an thị xã NH đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại bà TTL bãi nại về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH, tỉnh KH truy tố bị cáo PTvề tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo PT09 *(chín)* tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, bị cáo Phùng T, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại bà VTT có đơn kháng theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 11 tháng 7 năm 2023 có đơn kháng cáo bổ sung theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt như cấp đã xét xử nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Phùng T, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại là bà VTT kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo PT thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm 16/2023/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã NH. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao T do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bản án sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có lỗi của bị hại nên không cần ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo, sđại diện hợp pháp cho bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chhấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm:

Xử phạt bị cáo PT 09 *(Chín)* tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ" nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NS, thị xã NH, KH giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trong trường hợp người được án treo thay đổi nới cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo PT được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm; Đại diện hợp pháp cho bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND thị xã NH;
- VKSND thị xã NH;
- Cơ quan điều tra – Công an thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Xuân Oanh

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Xuân Oanh